

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 25- 12- 2020
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực

2. Bà Quách Thị Anh Thơ

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 32/2020/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã Ch, thị xã Ph, Th phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Xuân Th, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Th vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Ngô Thị Thu H trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Trịnh Xuân Th và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 02/02/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 02 năm thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th chơi bời không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Th.

Chị và anh Th có 01 con chung là Trịnh Ngọc Anh, sinh ngày 10/9/2016. Hiện nay con chung đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là anh Trịnh Xuân Th đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Th không có mặt để tham gia tố tụng. Kết quả xác minh được gia đình anh Th cung cấp: Gia đình anh Th đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng của Toà án và đã gửi; thông báo các văn bản đó cho anh Th. Hiện anh Th đang làm ăn tự do không có địa chỉ cụ thể nhưng anh Th vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Quan điểm của anh Th thông qua gia đình cho biết: Sau khi kết hôn, anh và chị H chung sống với nhau được 02 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau và đã ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay. Chị H làm đơn ly hôn, anh Th nhất trí ly hôn với chị H và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Sau khi ly hôn, anh nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo yêu cầu của chị H. Về tài sản, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị H được ly hôn anh Th; về quan hệ con chung cần giao con chung là Trịnh Ngọc Anh, sinh ngày 10/9/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Th phải góp cấp dưỡng nuôi con chung; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Thu H và anh Trịnh Xuân Th xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Th là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi dưỡng con chung: Anh Th nhất trí giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị H. Vì vậy, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trịnh Ngọc Anh, sinh ngày 10/9/2016. Chị H không yêu cầu anh Th phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị H và anh Th đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị Thu H được ly hôn anh Trịnh Xuân Th.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Ngô Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trịnh Ngọc Anh, sinh ngày 10/9/2016. Chị H không yêu cầu anh Th phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006204 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình Th tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Thu H và anh Trịnh Xuân Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Tân Tiến.H.Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng